

## THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục phổ thông năm học 2025-2026

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
<b>I</b>	<b>Số học sinh chia theo kết quả rèn luyện</b>	<b>1,154</b>	<b>269</b>	<b>270</b>	<b>329</b>	<b>286</b>
1	Tốt (tỷ lệ so với Tổng số)	96.19%	94.80%	97.04%	96.05%	96.85%
2	Khá (tỷ lệ so với Tổng số)	3.55%	5.20%	2.96%	3.34%	2.80%
3	Đạt (tỷ lệ so với Tổng số)	0.26%	0.00%	0.00%	0.61%	0.35%
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với Tổng số)	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%
<b>II</b>	<b>Số học sinh chia theo kết quả học tập</b>	<b>1,154</b>	<b>269</b>	<b>270</b>	<b>329</b>	<b>286</b>
1	Tốt (tỷ lệ so với Tổng số)	64.04%	56.13%	61.85%	64.74%	72.73%
2	Khá (tỷ lệ so với Tổng số)	24.96%	31.60%	25.56%	22.80%	20.63%
3	Đạt (tỷ lệ so với Tổng số)	10.91%	11.90%	12.59%	12.46%	6.64%
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với Tổng số)	0.09%	0.37%	0.00%	0.00%	0.00%
<b>III</b>	<b>Tổng hợp kết quả cuối năm</b>	<b>1,154</b>	<b>269</b>	<b>270</b>	<b>329</b>	<b>286</b>
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	99.91%	99.63%	100.00%	100.00%	100.00%
a	Học sinh Xuất sắc (tỷ lệ so với Tổng số)	17.76%	20.07%	19.63%	17.33%	14.34%
b	Học sinh Giỏi (tỷ lệ so với Tổng số)	46.27%	36.06%	42.22%	47.42%	58.39%
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	0.09%	0.37%	0.00%	0.00%	0.00%
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%
4	Chuyển trường đến / đi (tỷ lệ so với tổng số)	0.95%	1.49%	0.37%	1.22%	0.70%
5	Số học sinh khuyết tật	0.35%	0.26%	0.00%	0.09%	0.00%
<b>IV</b>	<b>Số học sinh được công nhận hoàn thành chương trình THCS</b>	<b>286</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>286</b>
<b>V</b>	<b>Số học sinh được cấp bằng tốt nghiệp</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

<b>VI</b>	<b>Số học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp</b>					
<b>VII</b>	<b>Số học sinh nam/ nữ</b>	<b>578/576</b>	<b>138/131</b>	<b>130/140</b>	<b>175/154</b>	<b>135/151</b>
<b>VIII</b>	<b>Số học sinh dân tộc thiểu số</b>	<b>216</b>	<b>52</b>	<b>46</b>	<b>60</b>	<b>58</b>
<b>IX</b>	<b>Số học sinh bình quân/lớp theo từng khối</b>	<b>172</b>	<b>44.8</b>	<b>45</b>	<b>41.1</b>	<b>40.9</b>

*Ngày 02 tháng 6 năm 2026*

**HIỆU TRƯỞNG**

**Cao Thị Đại**